

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2012/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2012

THÔNG TƯ**Quy định việc cung cấp, trao đổi thông tin
và dữ liệu về sinh vật biến đổi gen**

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định việc cung cấp, trao đổi thông tin và dữ liệu về sinh vật biến đổi gen:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc cung cấp, trao đổi thông tin và dữ liệu về sinh vật biến đổi gen.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến cung cấp, trao đổi thông tin và dữ liệu về sinh vật biến đổi gen.

Điều 2. Dữ liệu, thông tin về sinh vật biến đổi gen

1. Dữ liệu về sinh vật biến đổi gen là bản chính, bản gốc tài liệu, số liệu bao gồm các loại thông tin, dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này đã được xử lý, lưu trữ theo quy định.

2. Thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen bao gồm:

a) Các thỏa thuận song phương, đa phương liên quan đến an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;

b) Các quy định pháp luật hiện hành về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen;

c) Kết quả của các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen do cơ quan quản lý có thẩm quyền lưu giữ;

d) Giấy chứng nhận An toàn sinh học, Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, Giấy phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm, Quyết định công nhận và thu hồi công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen, Quyết định công nhận và thu hồi công nhận Cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; Danh mục sinh vật biến đổi gen được phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và giải phóng ra môi trường; các giấy phép hoặc quyết định nhập khẩu đối với các sinh vật biến đổi gen không thuộc Danh mục sinh vật biến đổi gen được phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và giải phóng ra môi trường;

đ) Các báo cáo gồm: báo cáo theo quy định tại phụ lục I, II, III, IV và V ban hành kèm theo Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; báo cáo về kiểm tra, xử lý các trường hợp vận chuyển không chủ đích các sinh vật biến đổi gen; báo cáo việc kiểm tra, xử lý và khắc phục các trường hợp xảy ra rủi ro liên quan đến sinh vật biến đổi gen;

e) Các thông tin về: khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; diện tích trồng cây biến đổi gen, những trường hợp xảy ra rủi ro và biện pháp xử lý; danh sách các chuyên gia trong lĩnh vực an toàn sinh học và công nghệ sinh học hiện đại trong và ngoài nước; các thông tin, dữ liệu khác liên quan đến sinh vật biến đổi gen.

Điều 3. Cơ sở dữ liệu về sinh vật biến đổi gen

1. Cơ sở dữ liệu về sinh vật biến đổi gen là tập hợp dữ liệu về sinh vật biến đổi gen quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và được lưu trữ một cách có hệ thống, có tổ chức dưới dạng tệp dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các thiết bị lưu trữ và các vật mang tin như các loại ổ cứng máy tính, băng từ, đĩa CD, DVD hoặc văn bản, tài liệu được xây dựng, cập

nhật và duy trì phục vụ quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và nâng cao dân trí.

2. Cơ sở dữ liệu về sinh vật biến đổi gen bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về sinh vật biến đổi gen (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu quốc gia) do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, lưu trữ, quản lý;

b) Cơ sở dữ liệu ngành về sinh vật biến đổi gen (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu ngành) do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ xây dựng, lưu trữ, quản lý;

c) Cơ sở dữ liệu địa phương về sinh vật biến đổi gen (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu địa phương) do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xây dựng, lưu trữ, quản lý;

Điều 4. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về sinh vật biến đổi gen

1. Giao Tổng cục Môi trường là cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia Tổng cục Môi trường có trách nhiệm:

a) Tập hợp thống nhất toàn bộ dữ liệu về sinh vật biến đổi gen của ngành, địa phương trên phạm vi toàn quốc;

b) Tổ chức cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ giao đơn vị làm đầu mối quản lý cơ sở dữ liệu ngành và có văn bản thông báo gửi đến Tổng cục Môi trường để biết, phối hợp thực hiện. Cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tập hợp thống nhất toàn bộ dữ liệu về sinh vật biến đổi gen thuộc lĩnh vực, ngành quản lý;

b) Tổ chức cập nhật, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen thuộc lĩnh vực, ngành quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về sinh vật biến đổi gen. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tập hợp thống nhất toàn bộ dữ liệu về sinh vật biến đổi gen của địa phương;

b) Tổ chức cập nhật, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen của địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều này.

4. Kinh phí chi cho xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, ngành và địa phương về sinh vật biến đổi gen được sử dụng từ nguồn ngân sách trung ương, địa phương và nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường.

Điều 5. Cung cấp thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen cho cơ sở dữ liệu quốc gia

1. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu ngành, địa phương theo lĩnh vực quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen dưới hình thức bằng văn bản và gửi đến Tổng cục Môi trường, đồng thời gửi các tệp thông tin, dữ liệu đến địa chỉ thư điện tử antoansinhhoc@vea.gov.vn theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen:

a) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành văn bản đối với các thông tin, dữ liệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư này;

b) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận chính thức đối với báo cáo kiểm tra, xử lý các trường hợp vận chuyển không chủ đích các sinh vật biến đổi gen; báo cáo việc kiểm tra, xử lý và khắc phục các trường hợp xảy ra rủi ro liên quan đến sinh vật biến đổi gen quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

3. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm công khai thông tin, dữ liệu theo quy định pháp luật.

Điều 6. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen

1. Các thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen được công bố trên trang thông tin điện tử về an toàn sinh học và được khai thác, sử dụng theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng thông tin điện tử trên internet.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen khác với quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Chương IV về cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường của Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

3. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm cung cấp dữ liệu về sinh vật biến đổi gen cho Ban thư ký Nghị định thư Cartagena theo quy định của Nghị định thư Cartagena.

Điều 7. Đăng tải thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen

1. Thông tin, dữ liệu về sinh vật biến đổi gen được đăng tải trên Trang thông tin điện tử an toàn sinh học có ngôn ngữ sử dụng chính thức bằng tiếng Việt kèm theo ngôn ngữ tham khảo bằng tiếng Anh, với tên giao dịch là “Vietnam BCH Portal” và tên miền: <http://www.antoansinhhoc.vn/>.

2. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm: xây dựng, quản lý Trang thông tin điện tử an toàn sinh học; cập nhật thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử an toàn sinh học theo thời hạn như sau:

a) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, dữ liệu được cung cấp qua mạng điện tử;

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, dữ liệu bằng văn bản.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2012.

2. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Cách Tuyền